

Hà Nội, ngày **26** tháng **12** năm **2017**

KẾ HOẠCH

Đảm bảo an toàn thực phẩm phục vụ Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Mậu Tuất và Lễ hội Xuân năm 2018

Thực hiện Kế hoạch số 1411/KH-BCĐTUVSATTP ngày 25/12/2017 của Ban chỉ đạo liên ngành Trung ương về vệ sinh an toàn thực phẩm Triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Mậu Tuất và mùa Lễ hội Xuân 2018, để đảm bảo an toàn thực phẩm (ATTP) phục vụ nhân dân đón Tết, vui Xuân an toàn, bảo đảm sức khỏe, đồng thời ổn định sản xuất, kinh doanh, phát triển và cạnh tranh lành mạnh của các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, xuất nhập khẩu thực phẩm, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch đảm bảo ATTP phục vụ Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Mậu Tuất và Lễ hội Xuân năm 2018 trên địa bàn thành phố Hà Nội như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra nhằm kiểm soát bảo đảm ATTP trong sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu và sử dụng thực phẩm và tăng cường phòng chống ngộ độc thực phẩm, hạn chế tối đa ngộ độc thực phẩm trong dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Mậu Tuất và Lễ hội Xuân năm 2018.

- Nâng cao trách nhiệm chỉ đạo công tác quản lý ATTP của các cấp, các ngành; triển khai các biện pháp bảo đảm ATTP trong dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Mậu Tuất và Lễ hội Xuân năm 2018 của các cấp, các ngành từ Thành phố đến quận, huyện, thị xã và xã, phường, thị trấn. Đánh giá thực trạng việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo đảm ATTP của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm phục vụ Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Mậu Tuất và Lễ hội Xuân năm 2018.

2. Yêu cầu

- Công tác thanh tra, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào các nhóm sản phẩm tiêu thụ nhiều trong dịp Tết và có yếu tố nguy cơ cao, các làng nghề chế biến thực phẩm, các cơ sở kinh doanh tại các chợ và siêu thị, thanh kiểm tra liên ngành từ cấp Thành phố đến cấp xã, phường. Xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm theo đúng quy định pháp luật. Thanh tra, kiểm tra đúng tiến độ, báo cáo đúng thời gian, theo sự chỉ đạo thống nhất của Ban Chỉ đạo công tác ATTP Thành phố.

- Trong quá trình thanh tra, kiểm tra kết hợp làm tốt công tác tuyên truyền,

giáo dục các kiến thức, quy định pháp luật về bảo đảm ATTP, nâng cao nhận thức và ý thức của cộng đồng trong công tác bảo đảm ATTP.

- Đẩy mạnh hoạt động truyền thông với sự tham gia của các cấp, ngành, phổ biến các quy định của pháp luật về ATTP cũng như các kiến thức trong lựa chọn, bảo quản, chế biến và tiêu dùng đến người dân.

II- NỘI DUNG TRIỂN KHAI

1. Thời gian triển khai: Từ 26/12/2017 đến hết 02/4/2018.

2. Công tác truyền thông (Phụ lục 1)

- Tăng cường công tác truyền thông, phổ biến kế hoạch triển khai công tác bảo đảm ATTP, phòng ngừa ngộ độc thực phẩm, bảo vệ quyền lợi và sức khỏe người tiêu dùng trong dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Mậu Tuất và Lễ hội Xuân năm 2018.

- Các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã phối hợp với các cơ quan báo chí đưa tin và phóng sự về công tác đảm bảo ATTP cho các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và người tiêu dùng. Các xã, phường, thị trấn tăng cường công tác truyền thông về an toàn thực phẩm trên hệ thống truyền thông địa phương.

- Nội dung tuyên truyền: Tập trung tuyên truyền nâng cao kiến thức, thái độ, thực hành về vệ sinh ATTP trong dịp Tết cổ truyền dân tộc, Lễ hội; làm rõ vai trò, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp, của người quản lý, của người sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng trong việc bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành; tuyên truyền phòng ngừa ngộ độc rượu, các kiến thức trong lựa chọn, bảo quản, chế biến và tiêu dùng thực phẩm trong dịp Tết và mùa Lễ hội.

3. Công tác thanh, kiểm tra liên ngành

a) Đối tượng thanh tra, kiểm tra

- Đối với công tác quản lý về ATTP: Trong quá trình thanh tra, kiểm tra các Đoàn thanh tra, kiểm tra của tuyến trên sẽ làm việc với Ban Chỉ đạo công tác ATTP của tuyến dưới để nắm bắt tình hình công tác bảo đảm ATTP trong dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất và mùa Lễ hội Xuân năm 2018 tại địa phương.

- Đối tượng thanh tra, kiểm tra chủ yếu là các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố, tập trung vào những cơ sở sản xuất, kinh doanh các mặt hàng thực phẩm được sử dụng nhiều trong dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất và các Lễ hội như thịt, sản phẩm từ thịt, bia, rượu, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo,... các cơ sở dịch vụ ăn uống. Trong đó, các Đoàn của Thành phố tập trung thanh tra, kiểm

tra những cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm với số lượng lớn, các chợ đầu mối, siêu thị, trung tâm thương mại. Đối với các cơ sở thực phẩm vừa và nhỏ, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống chủ yếu do cấp huyện, xã thực hiện thanh tra, kiểm tra.

b) Nội dung thanh tra, kiểm tra

b1) Đối với các cơ quan quản lý nhà nước, kiểm tra đánh giá

- Công tác tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo công tác ATTP các cấp;
- Công tác lập kế hoạch và triển khai công tác thanh tra, kiểm tra ATTP trong dịp tết Nguyên đán Mậu Tuất và mùa Lễ hội Xuân năm 2018.
- Công tác triển khai các quy định về bảo đảm ATTP tại địa phương.
- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật và kiến thức về ATTP tại địa phương.
- Hoạt động mô hình, chuyên biệt theo điều kiện đặc thù của từng địa phương, theo chỉ đạo của các bộ, ngành liên quan.

b2) Đối với các cơ sở thực phẩm

- Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo đảm ATTP được quy định tại các văn bản pháp luật và xử lý vi phạm hành chính đúng quy định pháp luật và Thành phố (*phụ lục 2a*).

- Nội dung thanh kiểm tra đối với từng cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và phương pháp thanh, kiểm tra (*phụ lục 2b*).

- Thực hiện xử lý vi phạm:

+ Các Đoàn thanh tra, kiểm tra ATTP khi phát hiện vi phạm phải xử lý đúng quy định pháp luật, tuyệt đối không để các sản phẩm không bảo đảm ATTP, không rõ nguồn gốc, không đúng quy định về ghi nhãn hoặc có các vi phạm khác lưu thông trên thị trường; không để các sản phẩm quảng cáo sai quy định tiếp tục lưu hành; không để các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố không bảo đảm ATTP tiếp tục hoạt động khi chưa thực hiện các biện pháp khắc phục có hiệu quả.

+ Trong quá trình thanh kiểm tra và xử lý các vi phạm, các Đoàn của tuyến trên có thể chuyển hồ sơ vi phạm cho cơ quan chức năng của địa phương (Ủy ban nhân dân hoặc Thanh tra chuyên ngành Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương) nơi có cơ sở được thanh tra, kiểm tra để tiếp tục xử lý đúng quy định.

c) Phân cấp thanh tra, kiểm tra

c1) Cấp Thành phố

Tổ chức 03 Đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành ATTP Thành phố kiểm tra công tác triển khai kế hoạch của các quận/huyện/thị xã, xã/phường/thị trấn và các Sở, ngành. Kiểm tra thực tế tại một số cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn được phân công.

- Đoàn 1: do lãnh đạo Sở Y tế làm Trưởng đoàn thanh, kiểm tra tại các quận, huyện: Hoàn Kiếm, Đống Đa, Thanh Xuân, Hà Đông, Hoàng Mai, Nam Từ Liêm, Thanh Oai, Đông Anh, Thanh Trì, Hoài Đức.

- Đoàn 2: do lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm Trưởng đoàn thanh, kiểm tra tại các quận, huyện: Hai Bà Trưng, Tây Hồ, Long Biên, Thường Tín, Phú Xuyên, Thạch Thất, Quốc Oai, Gia Lâm, Ba Vì, thị xã Sơn Tây.

- Đoàn 3: do lãnh đạo Sở Công Thương làm Trưởng đoàn thanh, kiểm tra tại các quận, huyện: Ba Đình, Cầu Giấy, Bắc Từ Liêm, Đan Phượng, Phúc Thọ, Mê Linh, Sóc Sơn, Mỹ Đức, Ứng Hòa, Chương Mỹ.

Lưu ý: Trưởng đoàn thanh tra, kiểm tra chủ động xếp lịch; chịu trách nhiệm thông báo thời gian, nội dung, chương trình làm việc, bố trí phương tiện đi lại cho Đoàn để bảo đảm thời gian và tiến độ theo phân công; Báo cáo kết quả thanh, kiểm tra của Đoàn gửi Thường trực BCD công tác ATTP Thành phố.

c2) Cấp quận, huyện, thị xã

- Thành lập các đoàn thanh, kiểm tra liên ngành ATTP kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác đảm bảo ATTP phục vụ Tết dương lịch, Tết Nguyên Đán và Lễ hội Xuân năm 2018 tại các xã, phường, thị trấn.

- Kiểm tra Lễ hội, các cơ sở, dịch vụ, cơ sở sản xuất hộ gia đình, đại lý kinh doanh thực phẩm,... đã được phân cấp trên địa bàn quận, huyện, thị xã quản lý.

- Phúc tra, giám sát các cơ sở do xã, phường, thị trấn kiểm tra.

c3) Cấp xã, phường, thị trấn

Tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành ATTP kiểm tra tại các Lễ hội, cơ sở phục vụ, dịch vụ, cơ sở bán lẻ,... chợ và thức ăn đường phố trên địa bàn xã, phường, thị trấn theo phân cấp.

4. Chế độ báo cáo

- Ban chỉ đạo công tác ATTP các quận, huyện, thị xã và các Sở, ngành xây dựng kế hoạch đảm bảo ATTP phục vụ Tết dương lịch, Tết Nguyên đán và Lễ hội Xuân năm 2018, gửi Sở Y tế tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo công tác ATTP Thành phố trước ngày 30/12/2017.

- Báo cáo nhanh kết quả thanh, kiểm tra đợt 1 trước Tết Nguyên đán trước ngày 05/02/2018 (số liệu đến ngày 02/02/2018); tổng hợp kết quả đợt 02 sau Tết Nguyên Đán trước ngày 28/02/2017; báo cáo tổng hợp toàn đợt Tết và Lễ hội

trước ngày 03/4/2018 (quận, huyện, thị xã theo mẫu phụ lục 3,4; đoàn liên ngành Thành phố theo mẫu phụ lục 5).

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Thường trực Ban chỉ đạo công tác ATTP Thành phố tham mưu, xây dựng kế hoạch, triển khai đảm bảo ATTP phục vụ Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Mậu Tuất và Lễ Hội Xuân năm 2018 trình UBND Thành phố phê duyệt.

- Tổ chức, triển khai các hoạt động thanh tra liên ngành ATTP của Thành phố.

- Tổ chức các hoạt động thanh tra, kiểm tra theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, đặc biệt chú trọng kiểm tra nội dung: Vệ sinh cơ sở, vệ sinh dụng cụ, vệ sinh cá nhân; nguồn gốc nguyên liệu đưa vào sản xuất, chất lượng sản phẩm.

- Tăng cường các hoạt động đảm bảo ATTP tại các địa điểm tổ chức các hoạt động đón Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Mậu Tuất và Lễ hội Xuân năm 2018.

- Phối hợp Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội, các cơ quan báo chí của Hà Nội và Trung ương tuyên truyền các biện pháp đảm bảo ATTP, công bố thông tin các cơ sở vi phạm quy định về đảm bảo ATTP.

- Chuẩn bị sẵn sàng đảm bảo lực lượng chuyên môn, trang thiết bị, thuốc và hóa chất để kịp thời ứng phó khi có sự cố về thực phẩm xảy ra trên địa bàn.

- Thường trực tổng hợp kết quả báo cáo UBND Thành phố và Bộ Y tế đúng quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tổ chức các hoạt động thanh tra, kiểm tra theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, cử cán bộ tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành.

- Tăng cường kiểm tra việc kinh doanh, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật lưu thông trên địa bàn Thành phố (chợ, siêu thị, cơ sở chế biến, cơ sở giết mổ). Duy trì và tăng cường kiểm tra tại các chốt kiểm dịch liên ngành đầu mối giao thông để kiểm soát động vật, sản phẩm động vật chuyển vào Thành phố.

- Tăng cường kiểm tra rau quả lưu thông trên địa bàn Thành phố, đặc biệt các chợ, siêu thị, cơ sở sản xuất, cửa hàng kinh doanh rau an toàn. Tổ chức lấy mẫu rau, quả, kiểm nghiệm hóa chất bảo vệ thực vật.

- Kiểm tra sản xuất, kinh doanh và sử dụng thức ăn chăn nuôi.

- Phối hợp các Sở, ban, ngành, UBND các cấp trong công tác thanh, kiểm tra.

- Tuyên truyền chỉ đạo các đơn vị trong ngành các biện pháp đảm bảo ATTP.

3. Sở Công Thương

- Tổ chức các hoạt động thanh tra, kiểm tra theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, kiểm tra, kiểm soát thị trường, chú trọng nguồn gốc, chất lượng hàng hóa

lưu thông trên thị trường, nhãn mác sản phẩm. Cử cán bộ tham gia các Đoàn thanh, kiểm tra liên ngành.

- Phối hợp các Sở, ban, ngành, UBND các cấp trong công tác thanh, kiểm tra.
- Tuyên truyền chỉ đạo các đơn vị trong ngành các biện pháp đảm bảo ATTP.

4. Công an thành phố Hà Nội

Phối hợp các ngành chức năng kiểm soát chất lượng ATTP đối với các loại thực phẩm lưu thông trên địa bàn Thành phố. Phát hiện, điều tra xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm qui định về ATTP. Cử cán bộ tham gia các Đoàn thanh, kiểm tra liên ngành.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các đơn vị trong ngành tăng cường đưa các tin bài về hoạt động ATTP, thông báo kết quả kiểm tra các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm, các cơ sở vi phạm quy định ATTP.

6. Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch

Phối hợp ngành Y tế kiểm tra, giám sát việc chấp hành nội dung quảng cáo các sản phẩm thực phẩm theo quy định pháp luật hiện hành. Phối hợp các ngành liên quan trong quản lý ATTP tại các cơ sở kinh doanh lưu trú, các khu, điểm du lịch; cơ sở ăn uống tại các khách sạn, lễ hội trên địa bàn Thành phố.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

Chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát đảm bảo đúng quy chuẩn chất lượng sản phẩm thực phẩm theo quy định hiện hành.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp ngành Y tế tăng cường kiểm tra công tác đảm bảo ATTP tại các bếp ăn tập thể, căng tin tại các trường học. Tuyên truyền cho phụ huynh và học sinh cách lựa chọn thực phẩm và chỉ mua thực phẩm tại cơ sở đảm bảo ATTP, có địa chỉ tin cậy.

9. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư

Bố trí kinh phí, hướng dẫn sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch đúng quy định.

10. Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội và các Báo: Hà Nội mới, Kinh tế và Đô thị, An ninh Thủ đô

Tăng cường đưa tin, bài, ảnh, phóng sự về tình hình ATTP trên địa bàn. Tuyên truyền phổ biến kiến thức, các quy định pháp luật về ATTP.

11. Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội và các Tổ chức chính trị - xã hội; các Sở, ban, ngành Thành phố

Tiếp tục thực hiện các nội dung Kế hoạch liên tịch số 148/KHLT/UBND-UBMTTQ ngày 01/8/2016 của UBND Thành phố và Ủy ban MTTQ Việt Nam

thành phố Hà Nội. Đồng thời căn cứ chức năng, nhiệm vụ tăng cường phối hợp công tác kiểm tra, tuyên truyền bảo đảm ATTP, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện tốt công tác bảo đảm ATTP. Tham gia giám sát cộng đồng, phát hiện, thông báo cho cơ quan chức năng các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh hàng thực phẩm kém chất lượng, không đảm bảo ATTP để có biện pháp xử lý kịp thời.

12. UBND các quận, huyện, thị xã

- Xây dựng kế hoạch, triển khai các nội dung công tác đảm bảo ATTP phục vụ Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Mậu Tuất và Lễ Hội năm 2018.

- Chỉ đạo tuyến xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các nội dung đảm bảo ATTP theo phân cấp.

- Tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra trên địa bàn.

- Đẩy mạnh công tác quản lý, kiểm tra, giám sát theo phân cấp, kiên quyết xử lý vi phạm về ATTP.

- Thực hiện chế độ báo cáo đúng quy định.

UBND Thành phố đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội và các Tổ chức chính trị - xã hội; yêu cầu các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này, báo cáo UBND Thành phố kết quả thực hiện (gửi Sở Y tế - Chi cục ATVSTP Hà Nội để tổng hợp)/.

Nơi nhận:

- Đ/c Bí thư Thành ủy;
- Bộ: YT, CT, NN&PTNT;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Thành ủy;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Ủy ban MTTQ VN thành phố Hà Nội;
- Cục ATTP, Thanh tra BYT;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- VPUB: CVP, các PCVP,
Phòng: KGVX, NC, KT, TKBT, TH;
- Lưu VT, KGVXTh.

130

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Sửu

PHỤ LỤC 1

Hướng dẫn triển khai công tác tuyên truyền bảo đảm An toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Mậu Tuất và mùa Lễ hội Xuân 2018

I. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN TRUYỀN THÔNG:

1. Người nội trợ, người trực tiếp chọn mua, chế biến thực phẩm cho gia đình.
2. Người tiêu dùng thực phẩm.
3. Người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.
4. Chính quyền các cấp, các nhà quản lý.

II. NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG:

1. Tuyên truyền trước Tết:

1.1. Đối với Chính quyền các cấp, các nhà quản lý:

- Phổ biến kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Mậu Tuất và Lễ hội mùa xuân 2018.

- Tuyên truyền các văn bản pháp luật, chỉ đạo của Chính phủ, các văn bản liên quan đến công tác quản lý an toàn thực phẩm.

- Nêu cao vai trò, trách nhiệm của chính quyền các cấp, người đứng đầu các đơn vị, cơ quan trong việc quản lý an toàn thực phẩm tại địa phương, cơ sở.

- Đưa tin, tuyên truyền về các hoạt động thanh, kiểm tra, xử lý vi phạm và công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn cả nước.

1.2. Đối với người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm:

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định về điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

- Tuyên truyền chỉ sử dụng nguyên liệu có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến được phép sử dụng, đúng liều lượng, đúng đối tượng theo quy định trong sản xuất, chế biến thực phẩm.

- Tuyên truyền đảm bảo các điều kiện bảo quản, kinh doanh giò, chả, bánh trưng, bánh tét, bánh, mứt cổ truyền để đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Tuyên truyền phổ biến các quy định về sản xuất, kinh doanh rượu theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP của Chính phủ về kinh doanh rượu thay thế Nghị định số 94/2012/NĐ-CP của Chính phủ.

- Tuyên truyền phổ biến các mô hình sản xuất, kinh doanh, các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương...

- Hằng tuần công khai các cơ sở, cá nhân bị phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm nhằm cảnh cáo, răn đe, ngăn chặn các hành vi sản xuất, kinh doanh thực phẩm trái pháp luật.

1.3. Đối với người tiêu dùng thực phẩm:

- Hướng dẫn cách chọn mua thực phẩm an toàn

- Hướng dẫn đọc nhãn mác sản phẩm thực phẩm

- Cách chế biến thực phẩm an toàn

- Tuyên truyền không mua thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh mất vệ sinh không đảm bảo an toàn; Không mua sản phẩm thực phẩm không rõ nguồn gốc, có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng.

- Không nên mua, tích trữ quá nhiều thực phẩm trong ngày tết để tránh sử dụng sản phẩm không tươi, mất dinh dưỡng, hoặc mốc hỏng.

- Kịp thời công khai tên, địa chỉ các cơ sở, cá nhân vi phạm về an toàn thực phẩm; thông tin danh sách, địa chỉ sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.

2. Tuyên truyền trong Tết:

2.1. Đối với Chính quyền các cấp, các nhà quản lý:

Đưa tin kịp thời về các hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn cả nước.

2.2. Đối với người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm:

- Tuyên truyền phổ biến các quy định về sản xuất, kinh doanh rượu theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP của Chính phủ về kinh doanh rượu thay thế Nghị định số 94/2012/NĐ-CP của Chính phủ.

- Tuyên truyền phổ biến các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương...

2.3. Đối với người tiêu dùng thực phẩm:

- Hướng dẫn cách chế biến, bảo quản thực phẩm an toàn, các bảo quản giò, chả, canh măng, bánh chưng trong ngày tết,...

- Tuyên truyền không sử dụng sản phẩm thực phẩm không rõ nguồn gốc, có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng.

- Không nên chế biến quá nhiều thực phẩm, thức ăn trong ngày Tết để tránh sử dụng sản phẩm không tươi, mất dinh dưỡng, hoặc mốc hỏng.

- Tuyên truyền phòng ngừa ngộ độc rượu trong dịp Tết: Không uống cồn công nghiệp vì có thể gây mù mắt và tử vong; Không lạm dụng rượu, bia trong ngày Tết; Không uống rượu ngâm với lá, rễ cây, phủ tạng động vật không rõ độc tính hay rượu ngâm theo kinh nghiệm cá nhân; Không uống rượu khi: không

biết đó là rượu gì, rượu không có nguồn gốc, rượu không công bố tiêu chuẩn chất lượng, Không uống rượu khi đang đói, mệt hoặc đang uống thuốc điều trị; Trẻ em dưới 18 tuổi không được uống rượu, bia.

- Khai báo khi bị ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

- Tuyên truyền phòng ngừa ngộ độc nấm: Tuyệt đối không được ăn nấm lạ, nấm hoang dại kể cả nấm màu trắng...; Không ăn thử nấm, dứt khoát loại bỏ nấm khi còn nghi ngờ; Không hái nấm non chưa xòe mũ vì chưa bộc lộ hết đặc điểm cấu tạo khó nhận dạng nấm độc; Không ăn nấm đã bị dập nát, ôi thiu.

3. Tuyên truyền sau Tết và mùa lễ hội:

3.1. Đối với Chính quyền các cấp, các nhà quản lý:

- Tiếp tục tuyên truyền các văn bản pháp luật, chỉ đạo của Chính phủ, các văn bản liên quan đến công tác quản lý an toàn thực phẩm.

- Tuyên truyền vai trò trách nhiệm của chính quyền địa phương trong việc quản lý an toàn thực phẩm tại địa phương, tại khu lễ hội.

- Tuyên truyền công tác thanh kiểm tra bảo đảm an toàn thực phẩm tại tất cả các cấp từ tỉnh đến quận/huyện, xã/phường. Công khai tên, địa chỉ các cơ sở, cá nhân vi phạm về an toàn thực phẩm; thông tin danh sách, địa chỉ sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.

3.2. Đối với người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm:

- Tiếp tục tuyên truyền các quy định về điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

- Tuyên truyền các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế, lĩnh vực an toàn thực phẩm.

- Tiếp tục tuyên truyền phổ biến Nghị định số 105/2017/NĐ-CP của Chính phủ về kinh doanh rượu thay thế Nghị định số 94/2012/NĐ-CP của Chính phủ.

- Tuyên truyền phổ biến các mô hình sản xuất, kinh doanh, các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương...

- Hằng tuần công khai các cơ sở, cá nhân bị phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm nhằm cảnh cáo, răn đe, ngăn chặn các hành vi sản xuất, kinh doanh thực phẩm trái pháp luật.

3.3. Đối với người tiêu dùng:

- Tiếp tục hướng dẫn cách chế biến, bảo quản thực phẩm an toàn, ...

- Tiếp tục tuyên truyền không sử dụng sản phẩm thực phẩm không rõ

nguồn gốc, có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng.

- Tiếp tục tuyên truyền phòng ngừa ngộ độc rượu trong mùa lễ hội.

- Tuyên truyền phòng ngừa ngộ độc nấm: Tuyệt đối không được ăn nấm lạ, nấm hoang dại kể cả nấm màu trắng...; Không ăn thử nấm, dứt khoát loại bỏ nấm khi còn nghi ngờ; Không hái nấm non chưa xòe mũ vì chưa bộc lộ hết đặc điểm cấu tạo khó nhận dạng nấm độc; Không ăn nấm đã bị dập nát, ôi thiu.

III. CÁC KÊNH TRUYỀN THÔNG

- Kênh truyền thông đại chúng: Huy động đài phát thanh, truyền hình, báo chí dành nhiều thời gian, thời lượng phát sóng tuyên truyền về an toàn thực phẩm. Đặc biệt phát huy hệ thống đài truyền thanh ở xã, phường, khu phố để tập trung chuyên tải Thông điệp “*An toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Mậu Tuất 2018*”. Viết bài phổ biến kiến thức về an toàn thực phẩm Tết, lễ hội. Tổ chức tọa đàm, đối thoại trực tiếp trên truyền hình, truyền thanh về an toàn thực phẩm, phổ biến các nội dung của Luật và các văn bản hướng dẫn liên quan để nâng cao hiệu quả thực thi các nội dung của Luật.

- Kênh truyền thông trực tiếp: Tăng cường truyền thông trực tiếp thông qua đội ngũ cán bộ y tế, giáo dục, biên phòng, nông nghiệp phát triển nông thôn, các ban ngành, đoàn thể (như Mặt trận tổ quốc, Hội chữ thập đỏ, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, lực lượng vũ trang, cộng tác viên y tế thôn, bản...) với các hình thức dễ tiếp thu như hướng dẫn thực hành cụ thể theo nhóm, nói chuyện, hội thảo, hội diễn, hội thi quần chúng, hội thi cộng tác viên tuyên truyền về vệ sinh an toàn thực phẩm... Ngoài ra, đưa vào thảo luận và có nghị quyết về đảm bảo an toàn thực phẩm trong các đợt sinh hoạt của các cấp ủy đảng.

- Các kênh truyền thông khác: Tùy từng địa phương, phong tục, tập quán, địa bàn dân cư triển khai các hình thức truyền thông phù hợp như băng - rôn, khẩu hiệu, triển lãm, hướng dẫn cụ thể bằng cách “cầm tay chỉ việc”.

Đặc biệt, cần huy động sự hưởng ứng tham gia của các tổ chức, cá nhân doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm và các tổ chức, đoàn thể bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng cùng tham gia vào các hoạt động truyền thông, tuyên truyền đảm bảo an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Mậu Tuất và Lễ hội Xuân 2018.

IV. KHẨU HIỆU CỦA ĐỢT TUYÊN TRUYỀN ĐẢM BẢO AN TOÀN THỰC PHẨM TẾT NGUYÊN ĐÁN MẬU TUẤT VÀ MÙA LỄ HỘI 2018

1. Bảo đảm chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm vừa là trách nhiệm vừa là quyền lợi của doanh nghiệp.

2. Vì sức khỏe và phát triển bền vững, hãy sản xuất ra những sản phẩm thực phẩm chất lượng, an toàn.
3. Để bảo vệ sức khỏe của bạn Hãy lựa chọn, chế biến và tiêu dùng thực phẩm an toàn.
4. Lãnh đạo chính quyền các cấp, người đứng đầu các tổ chức, cơ quan hãy nêu cao vai trò, trách nhiệm của mình trong công tác bảo đảm chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm.
5. Không sử dụng phẩm màu độc hại, các chất phụ gia, hóa chất ngoài danh mục cho phép trong sản xuất, chế biến thực phẩm.
6. Mỗi người tiêu dùng hãy là một giám sát viên, đấu tranh với các hành vi vi phạm chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm.
7. Bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm mùa lễ hội là trách nhiệm của chính quyền các cấp.
8. Hiểu và thực hiện đúng Luật An toàn thực phẩm là trách nhiệm và lợi ích của doanh nghiệp và cộng đồng.
9. Không lạm dụng rượu, bia để Tết Mậu Tuất an toàn, vui vẻ.
10. Không uống rượu khi: không biết đó là rượu gì, rượu không có nguồn gốc, rượu không công bố tiêu chuẩn chất lượng.
11. Tuyệt đối không được ăn nấm lạ, nấm hoang dại, nấm non chưa xòe mũ và nấm đã bị dập nát, ôi thiu.

PHỤ LỤC 2a

1. Các văn bản pháp luật hiện hành quy định về bảo đảm ATTP

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội khóa 12.

- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.

- Nghị định số 89/2006/NĐ-CP ngày 30/8/2006 của Chính phủ về ghi nhãn hàng hóa.

- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu.

- Nghị định số 67/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Bộ Y tế.

- Thông tư số 15/2012/QĐ-BYT ngày 12/9/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định về điều kiện chung bảo đảm ATTP đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Thông tư số 16/2012/TT-BYT ngày 22/10/2012 của Bộ Y tế quy định về điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.

- Thông tư liên tịch số 34/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 27/10/2014 của liên Bộ: Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương về hướng dẫn ghi nhãn hàng hóa đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm và chất hỗ trợ chế biến thực phẩm bao gói sẵn.

- Thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24/11/2014 của Bộ Y tế về hướng dẫn quản lý thực phẩm chức năng.

- Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 của liên Bộ: Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương về hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

- Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 của Bộ Y tế quy định về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế.

- Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 của Bộ Y tế hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.

- Thông tư số 19/2012/TT-BYT ngày 9/11/2012 của Bộ Y tế hướng dẫn việc công bố hợp quy và phù hợp quy định an toàn thực phẩm.

- Thông tư số 27/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012 của Bộ Y tế hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm; Thông tư số 08/2015/TT-BYT ngày 11/5/2015

của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 27/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012 hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm.

- Thông tư số 30/2012/TT-BYT ngày 05/12/2012 của Bộ Y tế quy định về điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố.

- Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01/12/2015 của Bộ Y tế quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.

- Thông tư số 17/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ Y tế quy định việc thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế.

- Thông tư số 75/2011/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về đăng ký và xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thông tư số 03/2015/TT-BNNPTNT ngày 29/01/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, cấm sử dụng ở Việt Nam và công bố mã HS đối với thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, cấm sử dụng ở Việt Nam.

- Thông tư số 33/2014/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định trình tự, thủ tục kiểm dịch thực vật nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh và sau nhập khẩu vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật.

- Thông tư số 35/2014/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục đối tượng kiểm dịch thực vật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

- Thông tư số 28/2014/TT-BNNPTNT ngày 04/9/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục hóa chất, kháng sinh cấm nhập khẩu, sản xuất, kinh doanh và sử dụng trong thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm tại Việt Nam.

- Thông tư số 24/2014/TT-BNNPTNT ngày 19/8/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với chợ đầu mối, đấu giá nông sản.

- Thông tư số 19/2014/TT-BNNPTNT ngày 23/6/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 38/2013/TT-BNNPTNT ngày 09/8/2013 ban hành Danh mục bổ sung phân bón được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng tại Việt Nam.

- Thông tư số 02/2014/TT-BNNPTNT ngày 24/01/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định trình tự, thủ tục cấp và thu hồi Giấy xác

nhận thực vật biến đổi gen đủ điều kiện sử dụng làm thực phẩm, thức ăn chăn nuôi.

- Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc kiểm tra cơ sở SXKD vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở SXKD nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và phương thức quản lý đối với các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ.

- Thông tư số 13/2011/TT-BNNPTNT ngày 16/3/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn việc kiểm tra an toàn thực phẩm hàng hóa có nguồn gốc thực vật nhập khẩu.

- Thông tư số 25/2010/TT-BNNPTNT ngày 08/4/2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn việc kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm đối với hàng hóa có nguồn gốc động vật nhập khẩu.

- Các Thông tư của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương và của liên bộ về bảo đảm an toàn thực phẩm theo từng lĩnh vực cụ thể.

2. Các căn cứ để xử lý vi phạm:

- Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;
- Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật XLVPHC;
- Nghị định số 178/2013/NĐ-CP quy định XPVPHC về ATTP có hiệu lực từ ngày 31/12/2013;
- Nghị định số 80/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 quy định XPVPHC trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường chất lượng sản phẩm hàng hóa;
- Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 quy định XPVPHC trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo;
- Nghị định số 103/2013/NĐ-CP ngày 12/9/2013 quy định về XPVPHC trong hoạt động thủy sản;
- Nghị định số 114/2013/NĐ-CP ngày 03/10/2013 quy định XPVPHC trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật;
- Nghị định số 119/2013/NĐ-CP ngày 09/10/2013 quy định XPVPHC trong lĩnh vực thú y, giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi;
- Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 quy định XPVPHC trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;
- Các nghị định khác của Chính phủ quy định XPVPHC trong lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan.

PHỤ LỤC 2b

NỘI DUNG CHÍNH THANH TRA, KIỂM TRA TẠI CƠ SỞ THỰC PHẨM

1. Nội dung thanh, kiểm tra đối với từng cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm:

a. Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, tập trung kiểm tra:

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (đối với các cơ sở thuộc diện phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP).

- Giấy cam kết sản xuất thực phẩm an toàn (đối với các cơ sở thuộc diện cấp bản cam kết).

- Giấy chứng nhận sức khỏe của chủ cơ sở và người lao động.

- Giấy xác nhận kiến thức ATTP của chủ cơ sở và người lao động.

- Hồ sơ công bố tiêu chuẩn/công bố hợp quy/phù hợp quy định ATTP đối với những sản phẩm thuộc diện bắt buộc phải công bố.

- Nhãn sản phẩm hàng hóa sản phẩm.

- Tài liệu quảng cáo, hồ sơ đăng ký quảng cáo.

- Hồ sơ theo dõi về chất lượng sản phẩm.

- Điều kiện đảm bảo ATTP (cơ sở, trang thiết bị dụng cụ, còn người).

- Quy trình chế biến, bảo quản, vận chuyển thực phẩm.

- Nguồn gốc nguyên liệu, phụ gia thực phẩm.

- Nguồn nước dùng cho chế biến thực phẩm.

- Các nội dung khác có liên quan.

- Lấy mẫu kiểm nghiệm các chỉ tiêu ATTP theo quy định khi cần thiết.

b. Đối với cơ sở dịch vụ ăn uống, tập trung xem xét:

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (đối với các cơ sở thuộc diện phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP).

- Giấy chứng nhận sức khỏe của chủ cơ sở và người lao động.

- Giấy xác nhận kiến thức ATTP của chủ và người lao động.

- Điều kiện đảm bảo ATTP (cơ sở, trang thiết bị dụng cụ, còn người).

- Quy trình chế biến, bảo quản thực phẩm.

- Nguồn gốc nguyên liệu, phụ gia thực phẩm.

- Việc lưu mẫu thức ăn.

- Việc đảm bảo nước sạch dùng cho chế biến thực phẩm.

- Các nội dung khác có liên quan.

- Lấy mẫu kiểm nghiệm các chỉ tiêu ATTP theo quy định khi cần thiết.

c. Đối với cơ sở thức ăn đường phố, tập trung xem xét:

- Cơ sở có đảm bảo tách biệt nguồn gốc gây độc hại, nguồn gây ô nhiễm.

- Thức ăn có được bày bán trên bàn, giá, kệ, phương tiện bảo đảm ATTP.

- Kiểm tra nguyên liệu.

- Kiểm tra dụng cụ ăn uống, chứa đựng thực phẩm.

- Kiểm tra dụng cụ che nắng, mưa, bụi bẩn, côn trùng và động vật gây hại.

- Kiểm tra nguồn gốc phục vụ việc chế biến, kinh doanh thực phẩm.
- Kiểm tra điều kiện về sức khỏe, kiến thức và thực hành của chủ cơ sở và người trực tiếp chế biến, kinh doanh thực phẩm.

- Các nội dung khác có liên quan.

- Lấy mẫu kiểm nghiệm các chỉ tiêu ATTP theo quy định khi cần thiết.

2. Phương pháp thanh, kiểm tra, hậu kiểm:

- Nghe báo cáo việc chấp hành các quy định về đảm bảo ATTP của cơ sở.

- Thu nhập tài liệu liên quan.

- Kiểm tra thủ tục pháp lý.

- Kiểm tra điều kiện vệ sinh thực tế tại cơ sở sản xuất thực phẩm, với các cơ sở hậu kiểm sau công bố sản phẩm chỉ kiểm tra điều kiện bảo quản nguyên liệu và sản phẩm thực phẩm.

- Kiểm tra sản phẩm thực phẩm.

- Lấy mẫu để kiểm nghiệm xác định các chỉ tiêu ATTP khi cần thiết.

- Lập biên bản kiểm tra.

- Phân tích, đánh giá hồ sơ; phân tích, đánh giá kết quả kiểm nghiệm.

- Kết thúc kiểm tra, tiến hành nhận xét, đánh giá việc thực hiện các quy định về đảm bảo ATTP tại cơ sở; đề xuất các giải pháp tăng cường bảo đảm ATTP trong sản xuất/chế biến thực phẩm.

- Phát hiện các vi phạm xử lý theo quy định.

PHỤ LỤC 3

MẪU BÁO CÁO CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG

.....(tên cơ quan chủ quản)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

.....(tên cơ quan báo cáo)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../BC - ... (chữ viết tắt tên CQ báo cáo)

Ngày tháng năm 20.....

BÁO CÁO

**Triển khai Kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán
Mậu Tuất và mùa Lễ hội Xuân 2018**

I. Công tác chỉ đạo:

Xây dựng Kế hoạch và công văn chỉ đạo triển khai Kế hoạch tới các đơn vị trực thuộc (nêu cụ thể)

II. Các hoạt động đã triển khai:

1. Các hoạt động truyền thông được triển khai:

TT	Hoạt động	Số lượng/buổi	Số người tham dự/phạm vi bao phủ.
1	Họp cộng tác viên báo chí		
2	Nói chuyện		
3	Tập huấn		
4	Hội thảo		
5	Phát thanh: tỉnh		
	Phát thanh: huyện		
	Phát thanh: xã/phường		
	Phát thanh: thôn/ bản		
6	Truyền hình: tỉnh		
7	Báo viết: tỉnh		
	Báo viết: huyện		
	Bản tin: xã/phường		
8	Sản phẩm truyền thông:		
	- Băng rôn, khẩu hiệu		
	- Tranh áp - phích		
	- Tờ gấp		
	- Băng, đĩa hình		
	- Băng, đĩa âm		
	- Khác		
9	Hoạt động khác: hội thi, hội thao tuyên truyền VSATTP ...		

2. Hoạt động kiểm tra, thanh tra: (theo Phụ lục 4)

III. Tình hình ngộ độc thực phẩm: Từ 01/01/2018 đến 20/02/2018 (Tết) và từ 26/12/2017 đến 02/4/2018 (Lễ hội)

TT	Chỉ số	Từ - đến	Số cùng kỳ năm trước
1.	Số vụ		
2.	Số mắc		
3.	Số chết		

Đánh giá: So sánh với tình hình ngộ độc thực phẩm cùng kỳ năm trước; nguyên nhân chủ yếu, giải pháp khắc phục.

IV. Đánh giá chung:

1. Ưu điểm:

.....
.....
.....

2. Hạn chế, tồn tại:

.....
.....
.....

3. Kiến nghị:

.....
.....
.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ THANH KIỂM TRA CỦA TỪNG QUẬN HUYỆN

.....(tên cơ quan chủ quản)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

.....(tên cơ quan báo cáo)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../BC - ... (chữ viết tắt tên CQ báo cáo)

Ngày tháng năm 20.....

BÁO CÁO

**Kết quả thanh tra, kiểm tra trong dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán
Mậu Tuất và mùa Lễ hội năm 2018 do địa phương thực hiện**

I. Công tác chỉ đạo (nêu cụ thể)

II. Kết quả thanh tra, kiểm tra tại cơ sở thực phẩm (không bao gồm các cơ sở do Đoàn liên ngành Trung ương và Đoàn thành phố thực hiện và báo cáo):

1. Việc tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra:

Tổng số đoàn thanh tra, kiểm tra:

Trong đó:

1.1 Số đoàn thanh tra, kiểm tra tuyến huyện:

1.2 Số đoàn kiểm tra tuyến xã:

2. Kết quả thanh tra, kiểm tra:

Bảng 1: Kết quả kiểm tra

TT	Loại hình cơ sở thực phẩm	Xã, phường				Quận, huyện			
		TS cơ sở	Số được th.t, KT	Số CS đạt	Tỷ lệ đạt (%)	TS cơ sở	Số được th.t, KT	Số CS đạt	Tỷ lệ đạt (%)
1	Sản xuất chế biến								
2	Kinh doanh								
3	Dịch vụ ăn uống								
4	Thức ăn đường phố								
	Tổng số cơ sở								

Bảng 2: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm

TT	Tổng hợp tình hình vi phạm	Xã, phường, thị trấn		Quận, huyện, thị xã	
		Số lượng	Tỷ lệ % so với số được kiểm tra	Số lượng	Tỷ lệ % so với số được kiểm tra
1	Tổng số cơ sở được thanh, kiểm tra				
2	Số cơ sở có vi phạm				
3	Trong đó:				
3.1	Hình thức phạt chính				
	Số cơ sở bị cảnh cáo				
	Số cơ sở bị phạt tiền				
	Tổng số tiền phạt				
3.2	Hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục				
	Số cơ sở bị đóng cửa				
	Số cơ sở bị tước quyền sử dụng GCN CS đủ ĐK ATTP				
	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành sản phẩm				
	Số cơ sở bị tiêu hủy sản phẩm				
	Tổng số loại sản phẩm bị tiêu hủy				
	Số cơ sở phải khắc phục vụ về nhãn				
	Số loại sản phẩm có nhãn phải khắc phục				
	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành tài liệu q/cáo				
	Số loại tài liệu q/cáo bị đình chỉ lưu hành				
3.3	Chuyển hồ sơ sang cơ quan khác xử lý				
	Số cơ sở có vi phạm nhưng không xử lý (nhắc nhở)				

Bảng 3: Các nội dung vi phạm chủ yếu

TT	Nội dung vi phạm	Xã, phường, thị trấn			Quận, huyện, thị xã		
		Số CS kiểm tra	Số CS vi phạm	Tỷ lệ %	Số CS kiểm tra	Số CS vi phạm	Tỷ lệ %
1	Điều kiện vệ sinh cơ sở						
2	Điều kiện trang thiết bị dụng cụ						
3	Điều kiện về con người						
4	Công bố tiêu chuẩn sản phẩm/công bố hợp quy/phù hợp quy định ATTP						
5	Ghi nhãn thực phẩm						
6	Quảng cáo thực phẩm						
7	Chất lượng sản phẩm thực phẩm						
8	Vi phạm khác (ghi rõ)						

Bảng 4: Kết quả kiểm nghiệm mẫu

TT	Loại xét nghiệm	Xã, phường, thị trấn			Quận, huyện, thị xã		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt	Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
	Tổng số xét nghiệm nhanh						
	Xét nghiệm tại labo						
	Hóa học						
	Lý học						
	Vi sinh						

III. Nhận xét, đánh giá chung:

Đề nghị nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu thực tế tại các bảng từ 1-4

IV. Đề xuất, kiến nghị (ghi cụ thể)

PHỤ LỤC 5
BÁO CÁO ĐOÀN THANH, KIỂM TRA LIÊN NGÀNH THÀNH PHỐ

.....(tên cơ quan chủ quản)
.....(tên cơ quan báo cáo)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../BC - ... (chữ viết tắt tên CQ báo cáo)

Ngày tháng năm 20.....

BÁO CÁO
Kết quả thanh tra, kiểm tra trong dịp tết Nguyên đán Mậu Tuất và các mùa Lễ hội Xuân năm 2018 do Đoàn liên ngành Thành phố thực hiện

I. Ghi nhận báo cáo của các địa phương với Đoàn liên ngành Thành phố

1. Công tác chỉ đạo của địa phương.
2. Công tác tuyên truyền, giáo dục.
3. Việc triển khai thực hiện Kế hoạch triển khai công tác Bảo đảm An toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Mậu Tuất và mùa Lễ hội Xuân 2018
4. Hoạt động mô hình, chuyên biệt theo điều kiện đặc thù của từng địa phương, theo chỉ đạo của các bộ, ngành hữu quan.

II. Kết quả thanh tra, kiểm tra tại cơ sở thực phẩm do đoàn liên ngành Thành phố phối hợp với địa phương thực hiện:

Bảng 1: Tóm tắt kết quả thanh tra, kiểm tra:

TT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ % so với tổng số được thanh tra
1	Tổng số cơ sở được thanh tra		
2	Số cơ sở có vi phạm		
3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý Trong đó:		
3.1	Số cơ sở vi phạm đã được xử lý ngay trong quá trình thanh tra (nêu rõ hình thức xử lý):		
3.2	Số cơ sở có vi phạm đã giao địa phương xử lý		

Bảng 2: Nội dung vi phạm chủ yếu tại các cơ sở thực phẩm:

TT	Nội dung vi phạm	Số CS được thanh tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %
1	Điều kiện vệ sinh cơ sở			
2	Điều kiện vệ sinh trang thiết bị dụng cụ			
3	Điều kiện về con người			

4	Công bố tiêu chuẩn sản phẩm/công bố hợp quy/phù hợp quy định ATTP			
5	Ghi nhãn thực phẩm			
6	Quảng cáo thực phẩm			
7	Chất lượng sản phẩm thực phẩm			
8	Vi phạm khác (ghi rõ)			

Bảng 3: Kết quả kiểm nghiệm mẫu do đoàn TW thực hiện

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
1	Xét nghiệm nhanh			
	Xét nghiệm tại labo			
2	Hóa lý			
3	Vi sinh			
	Cộng			

III. Nhận xét, đánh giá chung

Đề nghị nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu tại các bảng từ 1 - 3; nêu rõ những điểm mạnh, những tồn tại, hạn chế của từng địa phương.

IV. Đề xuất kiến nghị của đoàn và ghi nhận kiến nghị của địa phương. (ghi cụ thể)